

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 15/2024/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 07 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 268/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:*

- Bà Lục Thị H sinh năm 1982; trú tại: Số 01, đường N, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Ông Đoàn Văn P sinh năm 1981; trú tại: Số 01, đường N, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lục Thị H và ông Đoàn Văn P kết hôn vào năm 2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại số 01, đường N, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, tự chủ về kinh tế dẫn đến thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nay ông bà xác định không còn tình cảm với nhau, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lục Thị H và ông Đoàn Văn P.

[2] Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Đoàn Việt C sinh ngày 31/3/2008 và Đoàn Khánh M sinh ngày 07/02/2014. Khi ly hôn ông bà thỏa

thuận: Giao bà Lục Thị H nuôi con chung tên Đoàn Khánh M cho đến ngày con chung thành niên, giao ông Đoàn Văn P nuôi con chung tên Đoàn Việt C cho đến ngày con chung thành niên.

[3] Về cấp dưỡng: Ông bà thoả thuận, bà Lục Thị H không cấp dưỡng nuôi con chung tên Đoàn Việt C, ông Đoàn Văn P không cấp dưỡng nuôi con chung tên Đoàn Khánh M.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lục Thị H và ông Đoàn Văn P không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình: Bà Lục Thị H và ông Đoàn Văn P phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lục Thị H và ông Đoàn Văn P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao bà Lục Thị H nuôi con chung tên Đoàn Khánh M sinh ngày 07/02/2014 cho đến ngày con chung thành niên, giao ông Đoàn Văn P nuôi con chung tên Đoàn Việt C sinh ngày 31/3/2008 cho đến ngày con chung thành niên.

- Về cấp dưỡng: Bà Lục Thị H và ông Đoàn Văn P không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung.

*Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

*Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo Luật Hôn nhân và Gia đình.*

2. Về lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình: Bà Lục Thị H và ông Đoàn Văn P phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Lục Thị H và ông Đoàn Văn P đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003889 ngày 10/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà Lục Thị H và ông Đoàn Văn P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- UBND thị trấn L, huyện Đ,  
tỉnh Lâm Đồng (Số 328, quyển số 02/2007);
- Lưu: HS, AV.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Phượng Diễm**